



Distributor

Keo trám khe đàn hồi
————— & xử lý nứt



Sổ tay Hướng dẫn CÁCH XỬ LÝ KHE NỐI TẤM CEMBOARD **CHỐNG NÚT**



Distributor

Keo trám khe đàn hồi
————— & xử lý nứt

.MS Sealant AS4001 .Nitto Tapes .Aquashutter Waterproofing
.Rhinoz Crack Repair Jointing Solution | BT7-16, Văn Khê, Hà Đông, HN | www.vinats.com

CHUẨN BỊ VẬT TƯ



Keo trám
FX55



Sơn lót RF143



Bảo dẻo RF155



Cánh khuấy



Keo trám khe đàn hồi
& xử lý nứt

.MS Sealant AS4001 .Nitto Tapes .Aquashutter Waterproofing

.Rhinoz Crack Repair Jointing Solution | BT7-16, Văn Khê, Hà Đông, HN | www.vinats.com

CHUẨN BỊ VẬT TƯ CÔNG DỤNG CỤ



Khoan để trộn keo FX55



Máy mài



Máy hút bụi



Máy chà nhám



Keo trám khe đàn hồi
& xử lý nứt

.MS Sealant AS4001 .Nitto Tapes .Aquashutter Waterproofing

.Rhinoz Crack Repair Jointing Solution | BT7-16, Văn Khê, Hà Đông, HN | www.vinats.com

CHUẨN BỊ CÔNG DỤNG CỤ



Giấy chà và bàn chà nhám



Bay bả



Cán gỗ để khuấy keo



Dung môi vệ sinh công dụng cụ



Distributor

Keo trám khe đàn hồi
& xử lý nứt

.MS Sealant AS4001 .Nitto Tapes .Aquashutter Waterproofing

.Rhinoz Crack Repair Jointing Solution | BT7-16, Văn Khê, Hà Đông, HN | www.vinats.com

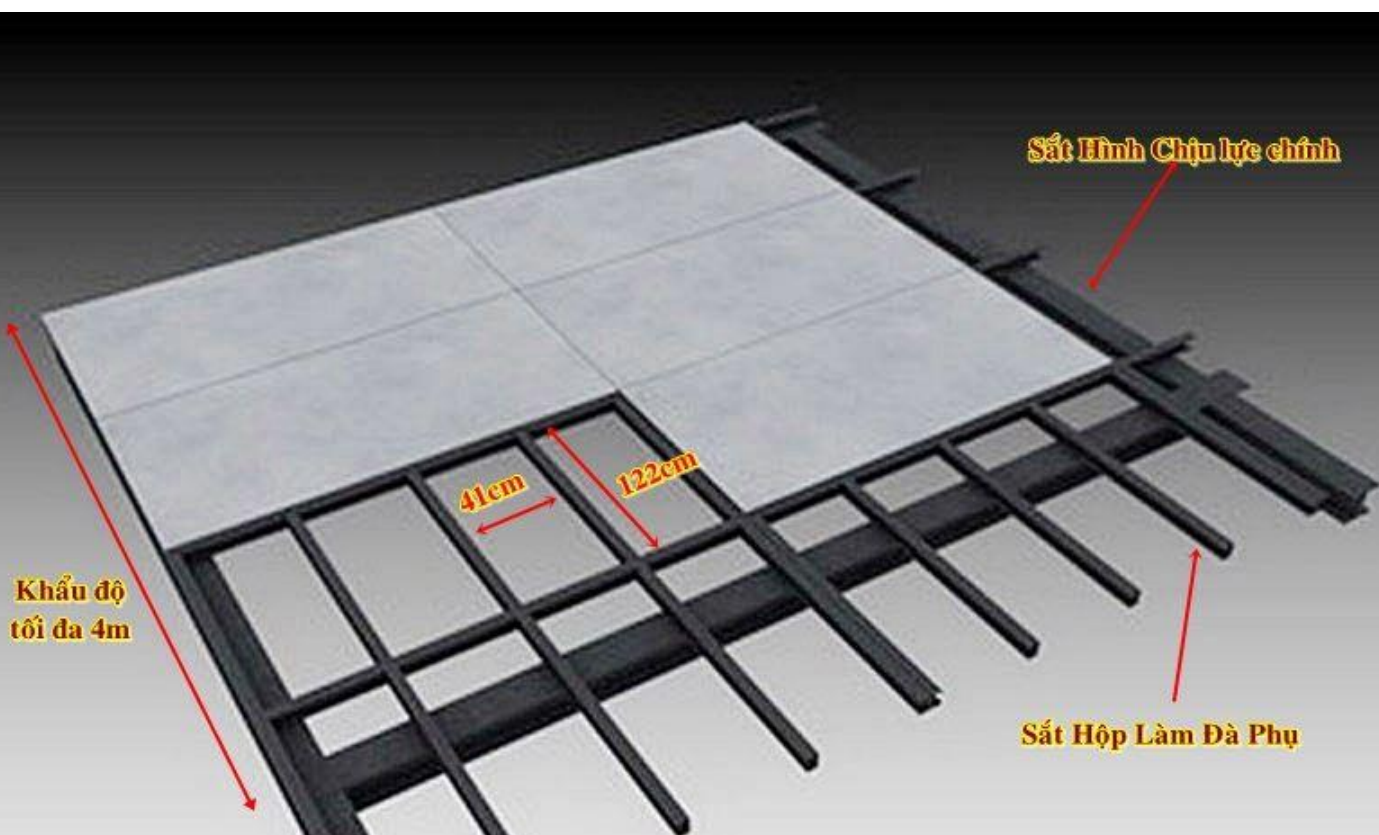
Giới thiệu chung

Việc sử dụng tấm Cemboard làm sàn chịu lực, vách ngăn chịu nước đã trở nên phổ biến rộng rãi trong ngành xây dựng tại Việt Nam hiện nay.

Thiết kế hệ khung sắt chịu lực gồm:

Thanh chính (đà ngang): là các thanh đứng (sắt U, I hoặc hộp) chịu lực theo phương ngắn nhất (chiều ngang nhà).

- Thanh phụ: là các thanh ngang (sắt hộp) chịu lực theo phương dài nhất (chiều dài nhà). Khung xương được tạo thành bởi các thanh chính và thanh phụ liên kết với khung xương bằng mối hàn hoặc liên kết bằng bản mã sắt.
- Hệ khung chính nhịp cách nhau 41cm. Nhịp phụ cách nhau 122cm. Thanh đôi nên dùng cho phần bắt đường ghép. Hoặc có thể thiết kế hệ khung 61 x 61cm, 61cm x 122cm tùy vào yêu cầu và tải trọng của mỗi công trình.



Giới thiệu chung

Các bước lắp tấm cemboard:

- Đưa tấm Cemboard vào hệ khung. Toàn bộ phần cạnh của tấm phải nằm trên hệ khung. Chiều rộng khe nối phải để hở từ 3-4mm để bảo đảm độ co giãn (co rút) của tấm khi có thay đổi nhiệt độ môi trường.
- Sử dụng vít tự khoan 4cm. Khoảng cách vít trên phần đường cạnh 20-30cm. Ở phần giữa tấm khoảng cách vít 30-40cm.
- Để tránh cho tấm bị nứt mép, nên bắt đinh cách đường mép cạnh trên và cạnh dưới 2 cm và cách đường cạnh bên trái và bên phải 1.5 cm.
- Để tránh nứt dọc khe nối tấm khi có rung chấn, chuyển vị và thay đổi nhiệt độ môi trường, **NÊN DÙNG KEO XỬ LÝ MỐI NỐI CHUYÊN DỤNG FX55.**



Keo trám khe đàn hồi
& xử lý nứt

.MS Sealant AS4001 .Nitto Tapes .Aquashutter Waterproofing

.Rhinoz Crack Repair Jointing Solution | BT7-16, Văn Khê, Hà Đông, HN | www.vinats.com

QUY TRÌNH XỬ LÝ KHE NỔ

Sử dụng Keo trám khe đàn hồi FX55

Chuẩn bị Bề mặt

Dùng máy mài, máy cắt để cắt kết hợp mài lõm dọc khe nứt kích rộng x sâu tối thiểu là 20mm x 3mm



Bước 1/5: Quét lót

Dùng chổi hoặc lu quét lót RF143 dọc theo khe nứt sau khi mài, rộng 10cm để loại bụi mịn và tăng bám dính. Chờ khô ~15 phút



QUY TRÌNH XỬ LÝ KHE NỔ

Sử dụng Keo trám khe đàn hồi FX55

Bước 2/5: Trộn và trám keo FX55

Trộn đều keo 2 thành phần FX55 theo tỷ lệ 2:1, trám dọc khe nối và miết phẳng mặt.
Chờ khô ~24 giờ.



Bước 3/5: chà nhám

Dùng máy chà và giấy nhám #180 để chà nhám trước khi bả RF155



QUY TRÌNH XỬ LÝ KHE NỔ

Sử dụng Keo trám khe đàn hồi FX55

Bước 4/5: Bả dẻo để sơn phủ

Trộn đều bả dẻo RF155 với nước theo tỷ lệ 20kg bả với 6-7L nước sạch, trộn cho đến khi được hỗn hợp bả đều và dẻo. Dùng bay bả lên lớp keo FX55 dọc khe nứt, chiều dày bả $\leq 1\text{mm}$. Chờ khô 6-8 giờ trước khi chà nhám và sơn phủ hoàn thiện



Bước 5/5: Sơn phủ hoàn thiện

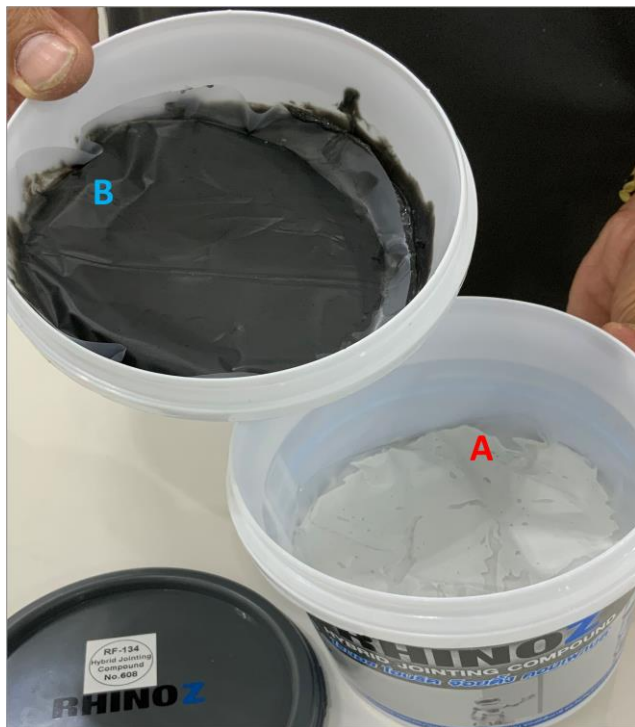
Dùng giấy chà nhám, chà nhám sau đó sơn 1 lớp lót và 2 lớp phủ hoàn thiện.



QUY TRÌNH TRỘN KEO FX55

LƯU Ý QUAN TRỌNG:

Keo trám khe đàn hồi FX55 là hệ keo 2 thành phần, khả năng đóng rắn/khô của keo phụ thuộc rất nhiều vào quy trình trộn. Phải đảm bảo trộn ĐÚNG TỶ LỆ công bố của nhà sản xuất.



Bước 1:

Mở thùng keo FX55, để riêng thành phần A (màu Trắng) và thành phần B (màu đen).



Bước 2:

Khuấy đều thành phần A (màu trắng) để tăng độ linh động, giúp quá trình trộn keo nhanh hơn.



Keo trám khe đàn hồi
& xử lý nứt

.MS Sealant AS4001 .Nitto Tapes .Aquashutter Waterproofing

.Rhinoz Crack Repair Jointing Solution | BT7-16, Văn Khê, Hà Đông, HN | www.vinats.com

QUY TRÌNH TRỘN KEO FX55



Bước 3:

Đổ thành B (màu đen) vào thùng chứa thành phần A (màu trắng)



Bước 4

Trộn đều thành phần A và B. Di chuyển cần trộn lên và xuống trong khi trộn. Giữ chặt thùng trộn để tránh bị đổ.

QUY TRÌNH TRỘN KEO FX55



Dùng 1 thanh gỗ để lấy và kiểm tra keo ở phần đáy thùng nhằm bảo đảm keo FX55 được trộn đều, đồng nhất.



Keo chưa được trộn đều. Thành phần B chưa được trộn kỹ.

QUY TRÌNH TRỘN KEO FX55



Phải tiến hành trộn tiếp đến khi keo đồng nhất



Trộn đến khi đều và tạo thành 1 màu đồng nhất.

RF-239

RHINO

Hybrid FX-55



Keo trám khe đàn hồi cải tiến 2 thành phần, kết hợp ưu điểm của keo epoxy và keo PU đàn hồi.

Là keo trám khe hai thành phần epoxy PU cải tiến. Là sản phẩm lý tưởng cho trám khe nối tấm tường xi măng cốt sợi, thạch cao, bê tông nhẹ. Dùng cho trong nhà và ngoài trời. Dùng trám khe nối khuôn cửa đi, cửa sổ và xử lý nứt tường. Keo có độ bền và đàn hồi cao, kháng rung chấn và va đập, chống chịu thời tiết tốt, không co ngót và không hấp thụ nước. Dễ dàng chà nhám và sơn phủ, cho bề mặt nhẵn mịn, chống nứt.

- Phù hợp cho hệ tường lắp ghép, bê tông nhẹ, kết cấu có chuyển vị nhỏ.
- Bám dính tốt với nhiều loại bề mặt vật liệu khác nhau
- Đàn hồi cao, chịu rung chấn và va đập
- Không gây ố màu sau khi thi công
- Chịu thời tiết và chịu ẩm

Đóng gói: Bộ 4, 5 kg

Định mức: 20-24 m/bộ 4.5 kg

Bảo quản: nơi khô mát, hạn sử dụng 1 năm

Thông số kỹ thuật

Gốc keo	:	(A) Epoxy cải tiến (B) chất đông rắn
Màu sắc	:	(A) màu trắng (B) màu đen
Tỷ lệ trộn	:	Thành phần A/B : 2/1 theo trọng lượng
Thời hạn sử dụng sau khi trộn	:	45 phút (tùy theo điều kiện môi trường)
Thời gian chờ khô	:	16-24 giờ (tùy theo điều kiện môi trường và độ dày lớp bôi)
Thời gian đạt đủ cường độ	:	7 ngày (tùy theo điều kiện môi trường và độ dày lớp bôi)
Độ cứng Shore A, 1 ngày	:	90-95 (ASTM D2240)
Độ cứng Shore A, 7 ngày	:	95-99 (ASTM D2240)
Độ bền kéo	:	2.5±0.4 N/mm ² (ASTMD638)
Độ giãn dài tới hạn, 7 ngày	:	>50% (ASTM D638)
Độ bền bám dính	:	4-6 N/mm ² (ASTMD4541)



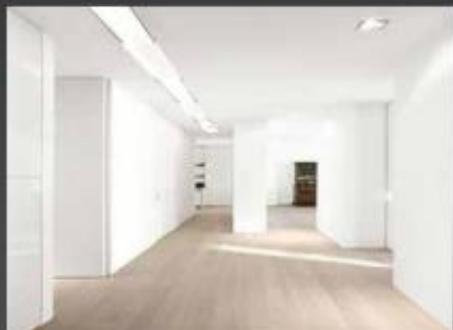
THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM

RF-155

RHINOZ

Skim Extra Force

FIBER-REINFORCE
TECHNOLOGY



Là hỗn hợp bột xi măng chuyên dụng, sợi, các phụ gia chuyên dụng, được dùng để trộn với nước, dùng sửa chữa bề mặt như các rãnh, ríem, các vết nứt nhỏ, lỗ đá trên bề mặt bê tông và sửa chữa các mối nối xi măng cốt sợi và bê tông đúc sẵn. Dễ thi công, nhanh khô, bám dính và đàn hồi tốt, kháng thời tiết tốt. Có thể dùng trong nhà và ngoài trời, dùng cho tường và trần, bám dính tốt với bề mặt xi măng, cho bề mặt bền, chịu mài mòn. Tạo ra lớp phủ hoàn thiện nhẵn, cho phép sơn phủ hoặc để lộ thiên.

- Chịu mài mòn
- Chịu thời tiết tốt
- Dùng trong nhà và ngoài trời
- Tạo ra bề mặt phẳng mịn
- Độ bền bám dính cao và đàn hồi
- Dễ thi công, nhanh khô
- Có thể bả nhiều lớp mà không bị nứt
- Kháng khuẩn

Đóng gói: Bao 20 kg

Định mức: 1.3 kg/m²/ 1 mm

Bảo quản: nơi khô mát, hạn sử dụng 1 năm

Thông số kỹ thuật

Gốc	: Xi măng chuyên dụng
Trạng thái	: Bột màu xám hoặc trắng
Tỷ trọng	: 1.3-1.5 g/cm ³
Tỷ lệ trộn	: 20 kg xi măng chuyên dụng Skim Extra Force với 6.5-7 lít nước sạch (100/32-35 theo trọng lượng)
Thời gian chờ thi công lớp sau	: 1-2 giờ (tùy theo điều kiện môi trường và độ dày lớp bả)
Thời gian chờ xả nhám	: Sau 12-24 giờ (tùy theo điều kiện môi trường và độ dày lớp bả)
Độ bền bám dính	: 0.5 N/mm ² (ASTM D4541)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM

SƠN LÓT TĂNG CƯỜNG BẮM DÍNH RF-134

| Tính năng

- Dễ sử dụng
- Nhanh khô, mùi nhẹ
- Tăng cường độ bền bám dính cho bề mặt
- Tăng độ bền uốn và độ bền kéo
- Giảm phản hóa
- Giảm co ngót
- Kháng phát triển nấm mốc
- An toàn và thân thiện với môi trường

| Mô tả

Sơn lót RHINOZ là phụ gia kết dính đa dụng gốc latex acrylic, dùng để tăng cường độ bền bám dính bề mặt, độ đàn hồi và độ bền kéo đồng thời giảm bong tróc, hóa phản và co ngót cho lớp mặt. Dễ thi công, nhanh khô, mùi nhẹ, phù hợp cho bê tông, vữa xây, vữa bả, bề mặt vật liệu cũ và mới thi công. Sơn thấm qua các lỗ rỗng của bê tông cũ, tạo bám dính cho bề mặt mà không cần phải tạo nhám. Sơn chứa các hoạt chất ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc, an toàn và thân thiện với môi trường.

| Các bước thi công

1. Bề mặt thi công phải đặc chắc, sạch và khô
2. Dùng chổi hoặc lô quét sơn lót Rhinoz primer lên bề mặt bê tông.
3. Chờ khô 30-60 phút hoặc cho đến khi sơn lót chuyển từ màu trắng sữa sang màu trong trước khi trát vữa hoặc thi công lớp phủ
4. Vệ sinh công dụng cụ bằng nước.

| Thông số kỹ thuật

Gốc sơn	:	Polymer acrylic
Trạng thái	:	Chất lỏng màu trắng sữa
Độ pH	:	7-9
Tỷ trọng	:	1-1.1g/cm ³
Thời gian chờ khô	:	30-60 phút, tùy điều kiện môi trường chiều dày lớp sơn
Diện tích phủ	:	10-15m ² /L, tùy vào tình trạng bề mặt

| Đóng gói

1 L và 4L

| Bảo quản

Bảo quản nơi khô mát. Thời hạn sử dụng 1 năm trong thùng kín.



Distributor

Keo trám khe đàn hồi
& xử lý nứt

.MS Sealant AS4001 .Nitto Tapes .Aquashutter Waterproofing

.Rhinov Crack Repair Jointing Solution | BT7-16, Văn Khê, Hà Đông, HN | www.vinats.com

Phân phối bởi



Keo trám khe đàn hồi
& xử lý nứt

.MS Sealant AS4001 .Nitto Tapes .Aquashutter Waterproofing

.Rhinoz Crack Repair Jointing Solution | BT7-16, Văn Khê, Hà Đông, HN | www.vinats.com